

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Quàng Văn Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thuỷ, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng Thị D, sinh năm 1986; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Giàng A T, đã chết và bà Giàng Thị C, sinh 1964; bị cáo có chồng Mùa A C, sinh 1986 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người làm chứng: Lường Văn C; nơi cư trú: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Người phiên dịch: bà Vàng Thị D, nơi cư trú: T, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 29/8/2020 Lường Văn C đi bộ đến nhà Giàng Thị D ở bản G, xã N, huyện M; C gặp D, C hỏi “Chị còn Heroine bán không, bán cho

một trăm”, C đưa cho D hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, D nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói nilon màu trắng thì bị Tổ công tác Công an xã N phát hiện Lò Văn C đã giao nộp gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, C khai nhận là ma túy vừa mua được của D. Thấy vậy, D đã giao số tiền 100.000VNĐ, cùng 05 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, D khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 30 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của D nhưng không thu giữ gì thêm.

Giàng Thị D khai về nguồn gốc ma túy do D tự gắp và mua 06 gói nilon bên trong có chứa Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ vào thời gian tháng 7/2020, D cất giữ mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 30/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn C và Giàng Thị D như sau:

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ với Lương Văn C có khối lượng: 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là DC;

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất thu giữ với Giàng Thị D có khối lượng: 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D1;

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai thu giữ với Giàng Thị D có khối lượng: 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D2;

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ ba thu giữ với Giàng Thị D có khối lượng: 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D3;

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ tư thu giữ với Giàng Thị D có khối lượng: 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D4;

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ năm thu giữ với Giàng Thị D có khối lượng: 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là D5;

Còn lại 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 06 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 30/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Giàng Thị D.

Ngày 03/9/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 1407, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu DC, D1, D2, D3, D4, D5 đều là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,36 gam; loại Heroine”.

Ngày 08/9/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1432, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành điều tra xác minh nhân thân của Lương Văn C, xác định chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện ma túy cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho D nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của D.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSML ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích mua ma túy cất giữ để bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 30 tháng đến 32 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 02 vỏ phong bì; 06 mảnh nilon màu trắng và 01 túi vải của Giàng Thị D. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ của Giàng Thị D. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo D tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự giác lấy 05 gói ma túy gia giao nộp và khai nhận đó là ma túy là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Giàng Thị D đã mua trái phép chất ma túy về cất giấu với mục đích để bán lại kiếm lời và thực tế khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 29/8/2020 Lường Văn C đến gặp D tại nhà ở bản G, xã N, C hỏi “Có Heroine không, bán cho một trăm”, C đưa cho D 100.000VNĐ, D nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói nilon màu trắng thì bị tổ công tác Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; C đã giao nộp gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, D cũng tự giao nộp số tiền 100.000VNĐ và 05 gói nilon màu trắng bên trong đều có chất bột màu trắng. Tại kết luận giám định số 1407, ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu DC, D1, D2, D3, D4, D5 đều là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,36 gam; loại Heroine”. Như vậy, Giàng Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ và bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép ma túy có khối lượng 0,36 gam mà còn bán trái phép chất ma túy cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo D phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình

thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là phụ nữ, người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, cháu của người có công, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi bị bắt quả tang bị cáo D có tự giao nộp tiền, gói ma túy cất giữ. Tuy nhiên, hành vi bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của bị cáo đã bị phát hiện và rất rõ ràng nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo được tại ngoại; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Lương Văn C là người nghiện ma túy, mua trái phép 0,03 gam Heroine của D, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, nhưng C chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính là có căn cứ; đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,36 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 06 mảnh nilon màu trắng bị cáo D đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị; 01 túi vải là vật dụng của bị cáo, bị cáo không nhận lại, vật không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000VNĐ bị cáo D đã bán bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn C có được là số tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Giàng Thị D 30 (Ba mươi) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 06 mảnh nilon màu trắng và 01 túi vải của Giàng Thị D.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ (Một trăm nghìn đồng) của Giàng Thị D.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h. Mường La (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà